

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Bà Nguyễn Thị Hào – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Quận 7.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn S - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo họ và tên:

- NMD (tên gọi khác: /), sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 885B đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông NVH (chết) và con bà VTKH, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/10/2021 Công an phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 0028591/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng; Nhân thân: Ngày 25/4/2007 Ủy ban nhân dân Quận 7 ra Quyết định số 02/QĐ-UBND đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- HMS (tên gọi khác: /), sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13/9 đường V, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông HHP (chết) và con bà TTH, sinh năm 1949; tiền án: Bản án số 78/2019/HSST ngày 12/6/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 991/2007/HSST ngày 13/11/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/02/2010. Bản án số 694/2016/HSPT ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/03/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trẻ LTNH, sinh ngày 10/12/2005; địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của trẻ LTNH: Ông LHD, sinh năm 1983 và bà BTM sinh năm 1985 là cha mẹ ruột của trẻ NH; địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (ông Đức vắng mặt; bà Mai có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông NVC, sinh năm 1973; địa chỉ: 482/15/35 ĐBP, Phường 1X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp T, xã S, huyện F, tỉnh G (Vắng mặt).

- Ông NMN, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 48 N, khu phố 5, phường R, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà TTCT, sinh năm 1987; địa chỉ: 4-20 chung cư B số 348 B, Phường 01, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông VTT, sinh năm 1970; địa chỉ: 26/15 TXS, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông HMM, sinh năm 1997 ; địa chỉ: B6/5 đường F7 phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 98 T, Phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà TTX, sinh năm 1975; địa chỉ: D5/165A/1 ấp 4, xã F, huyện S Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Công ty TNHH Dịch vụ KS F; địa chỉ: Số 2 đường số 1, khu phố 1, KDC D, phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà NTH sinh năm 1992 – Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Các bị cáo NMD và HMS và đối tượng PHĐ là bạn bè cùng xóm trước đây.

Vào lúc 11 giờ ngày 19/7/2022, NMD điện thoại cho HMS đến đường T, phường T, Quận 7 chở D đi thuê khách sạn để ở. S đồng ý, chở D đến thuê phòng 204 khách sạn F tại số 2 đường số 1 phường Đ, Quận 7. Khi thuê được phòng, D và S lên phòng nghỉ ngơi.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi rời khỏi phòng 204 để lấy xe đi về nhà lấy quần áo, bị cáo S gọi điện thoại rủ PHĐ đến khách sạn sử dụng ma túy, Đ

đồng ý và đến khách sạn F thuê phòng 303. Việc S gọi điện thoại rủ Đ đến khách sạn sử dụng ma túy thì bị cáo D không biết.

Đến 19 giờ cùng ngày, Đ sau khi thuê được phòng 303 khách sạn F thì xuống phòng 204 chơi và nghe, nhìn thấy D lấy điện thoại gọi nói S mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng về sử dụng và D sẽ trả tiền sau.

S đồng ý, điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số X9C4-1XX.35 đến gầm cầu T thuộc phường R, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, S gặp người tên P (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, cầm về khách sạn F để sử dụng chung với NMD và PHĐ.

Về đến phòng 204, S thấy D và Đ đang ở phòng và D và Đ nhìn thấy ma túy S mua được để trên bàn tivi trong khách sạn. Lúc này, D đi ra khỏi phòng 204, chỉ còn S và Đ trong phòng 204 thì S lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình. Đ ngồi chơi tại phòng 204 với S một lúc nhưng chưa có sử dụng ma túy thì về phòng thuê 303 để nghỉ. Khoảng 00 giờ 12 phút ngày 20/7/2022, S gọi cho Đ nhờ Đ chở qua Quận 4 đến chỗ làm và đưa chìa khóa phòng 204 lại cho Đ giữ.

PHĐ về khách sạn mở cửa phòng 204 và lấy ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Đ cất ma túy lại trong phòng 204, khóa cửa lại và lên phòng 303 của Đ để ngủ.

D khai nhận, khi S mua được ma túy đem về phòng thì D đặt xe ôm Grab chở đến siêu thị Lotte Mart uống cà phê tìm kiếm ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Đến 00 giờ ngày 20/7/2022, D đi qua siêu thị Family trước chung cư Sunrise City đường T, phường T, Quận 7, nhìn thấy một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số X9U1-0XX46 của chị LTNH dựng phía bên trên đường nội bộ chung cư không có người trông coi. D liền dùng đoạn bẻ khóa xe rồi tẩu thoát đến đường Cao Lỗ, Quận 8 gửi xe vào bãi giữ xe. D thấy có điện thoại Iphone 11 để phía trước bên trái hộc xe Air Blade vừa trộm liền lấy bỏ vào túi quần rồi đặt xe Grab về lại khách sạn và đến quầy lễ tân khách sạn mượn chìa khóa phòng 204 và vào lấy ma túy ra sử dụng. Việc D đi trộm cắp tài sản S và Đ không biết và không tham gia. Sau khi phát hiện bị mất xe máy chị H đã đến Công an phường Tân Hưng trình báo.

Đến 16 giờ ngày 20/7/2022, Công an Quận 7 thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng 204 D thuê, thu giữ trong ngăn tủ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0.5947 gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đ, D và S thừa nhận đó là ma túy cất giấu để sử dụng.

Đ khai không hùn tiền mua ma túy cùng với S và D nhưng được S gọi điện thoại nói qua khách sạn F là để sử dụng chung ma túy.

Kết luận giám định số 4149/KLGD-MT ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NMD và hình dấu Công an phường T, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0.5947g (Không phải năm chín bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

Bản kết luận định giá tài sản số: 254/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số X9U1-08XX6 có giá trị 12.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen có giá trị 4.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, các bị cáo NMD và HMS thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị LTNH yêu cầu trả lại xe gắn máy nhãn hiệu Air Blade biển số X9U1-0XX46 cho ông NMN và trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 12/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo NMD về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo HMS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo NMD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo NMD từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NMD là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên xử bị cáo HMS phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo HMS từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo NMD và HMS có hành vi tàng trữ trái phép 0,5947g ma túy thể rắn, loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo NMD đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo HMS có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo NMD còn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị LTNH là 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số X9U1-0XX46 có giá trị là 12.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen có giá trị 4.800.000 đồng, tổng giá trị tài sản 17.300.000 đồng. Hành vi này của bị cáo NMD phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NMD và hình dấu Công an phường T, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng:

0.5947gam, loại Methamphetamine. Đây là ma túy mà D và S mua để sử dụng, xét tích thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng nhựa mà NMD, HMS dùng để sử dụng ma túy, xét tích thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, số Imei 357967103123757, có số thuê bao 0909654434 mà NMD dùng để liên lạc với HMS mua ma túy về sử dụng, xét tích thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 khóa lục giác bằng kim loại hình chữ L màu trắng dài 16 cm có đầu cong chữ L dài 3.5 cm và 01 đoạn dùng bề khóa xe màu xám dài 8cm (gồm 02 đầu 01 đầu dẹp dài 4cm, 01 đầu lục giác dài 4cm). Đây là dụng cụ mà NMD dùng để bề khóa lấy trộm xe của chị LTNH, xét tích thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Air Blade biển số X9U1-0XX46, số khung: RLHJF2705 BY000455, số máy: JF27E0700552. Theo xác minh chiếc xe này do ông NMC đứng tên chủ sở hữu. Ông C tặng cho cháu là NMN nhưng không làm giấy tờ S tên. Ông NMN cho chị LTNH mượn. Ông C, ông N, chị H đều yêu cầu trả lại xe cho ông N, xét trả lại cho ông NMN.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 352898111980794. Số thuê bao 0358153479. Đây là điện thoại của chị LTNH bị NMD lấy trộm. Chị H yêu cầu trả lại điện thoại cho chị, nên xét trả lại cho chị Hân.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Attila biển số 59C1-281.41, số khung CDCD-011121, số máy VUACD-011121. Đ khai mua xe của một người tên T không rõ lai lịch với 5.000.000 đồng, Đ đã trả 4.000.000 đồng còn nợ 1.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe này do bà TTCT đứng tên chủ sở hữu. Tháng 8/2020 bà T tặng cho anh trai tên TTT, hai bên không làm thủ tục S tên. Qua xác minh anh T không có mặt tại địa phương. Bà T yêu cầu trả lại xe cho bà, xét trả lại cho bà T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei 3584020990794989, số thuê bao 0901304483. Đây là điện thoại mà NMD điện thoại cho S nhờ S mua ma túy về cùng sử dụng, xét tích thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave biển số X9C4-1XX.35, số khung RLHJA3923MY441037, số máy JA39E2466256. Qua xác minh xe do ông HMH đứng tên chủ sở hữu. Ông H cho bị cáo S mượn để đi làm, không biết S sử dụng xe để đi mua ma túy, nên xét trả lại cho ông HMH

[6] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại LTNH không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người thanh niên tên P đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng PHĐ: Tại các bút lục 125, 142, 146, 148, 150, 151, 152, 343 đối tượng PHĐ khai nhận phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tại bút lục 256 đối tượng PHĐ chỉ được chỗ cất giấu ma túy, phù hợp với bản ảnh hiện trường (bút lục 260-264) tại các bản ảnh số 29 đến số 38. Như vậy, PHĐ được S rủ qua khách sạn sử dụng ma túy, có tham gia vào việc sử

dụng ma túy của NMD, HMS ngay từ ban đầu; trực tiếp ngồi kế bên D nghe rõ nội dung D gọi điện thoại cho S kêu S đi mua ma túy về sử dụng, biết rõ ma túy sau khi S mua về, sử dụng xong cất ở đâu và sau đó mở cửa phòng 204 đến bàn để ma túy trong phòng – là nơi cất giấu ma túy của S - lấy ma túy ra sử dụng do trước đó đã được D, S rủ qua chơi ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ cất ma túy trên bàn ti vi và đóng cửa phòng 204 để cất giấu, cất giữ ma túy. Rõ ràng, đối tượng PHĐ là đồng phạm cùng với các bị cáo NMD và HMS đã có hành vi cất giữ, cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tuy nhiên, kết quả xác minh PHĐ hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định truy tìm người và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 số Imei 354890386666586, số thuê bao 0937435210. Đây là điện thoại của đối tượng PHĐ. Quá trình điều tra, Đ khai nhận được HMS gọi điện thoại vào điện thoại của Đ để rủ Đ qua sử dụng ma túy nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với bà TTX khi D mang xe đến gửi tại bãi giữ xe. Bà X không biết là xe do D trộm cắp mà có. Vì vậy, không có cơ sở xử lý hình sự đối với bà X.

Đối với Công ty TNHH Dịch vụ KS F: Ngày 17/10/2022 Công An Quận 7 đã giao tài liệu cho Công an phường T để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo NMD 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NMD là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo HMS 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2022.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NMD và hình dấu Công an phường T, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0.5947gam, loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy bằng nhựa và 01 khóa lục giác bằng kim loại hình chữ L màu trắng dài 16 cm có đầu cong chữ L dài 3.5 cm và 01 đoạn dùng bẻ khóa xe màu xám dài 8cm (gồm 02 đầu 01 đầu dẹp dài 4cm, 01 đầu lục giác dài 4cm)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, số Imei 357967103123757, có số thuê bao 0909654434 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei 3584020990794989, số thuê bao 0901304483; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 số Imei 354890386666586, số thuê bao 0937435210.

- Trả lại cho ông NMN 01 xe gắn máy nhãn hiệu Air Blade biển số 59U1-08346, số khung: RLHJF2705 BY000455, số máy: JF27E0700552.

- Trả lại cho chị LTNH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 352898111980794. Số thuê bao 0358153479.

- Trả lại cho bà TTCT 01 xe gắn máy nhãn hiệu Attila biển số X9C1-2XX.41, số khung CDCD-011121, số máy VUACD-011121.

- Trả lại cho ông HMH 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave biển số X9C4-1XX.35, số khung RLHJA3923MY441037, số máy JA39E2466256.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 19/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo NMD và HMS phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ
(TK Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương